

Số: 163/2026/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 343/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Anh Phạm Văn H Sinh năm: 1990

CCCD số: 038090000987

HKTT: Thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh

- Chị Lê Thị H1 Sinh năm: 1995

CCCD số: 038195001034

HKTT: Thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã M, tỉnh Thanh Hoá

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn H và chị Lê Thị H1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là cháu Phạm Lê Quỳnh T, sinh ngày 15/8/2014 và cháu Phạm Xuân T1, sinh ngày 02/01/2017. Giao cháu T cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu T1 cho chị H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H, chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Anh H, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí DSST: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0001360 ngày 11/8/2026. Anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 6 và 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Nguyệt Ấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh